

Số: 05/2019/QĐST-DS

Điện Biên Phủ, ngày 25 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thương Huyền;

Thư ký phiên họp: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Phạm V Đ; Nơi đăng ký NKTT: Số nhà 18, tổ dân phố 9, phường H L, thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Địa chỉ thường trú: Số nhà 183, đường Trường Chinh, tổ dân phố 21, phường T Th, thành phố Đ B P, tỉnh Đ;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1991; Nơi đăng ký NKTT: Số nhà 18, tổ dân phố 9, phường H L, thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 183, đường Trường Chinh, tổ dân phố 21, phường T Th, thành phố Đ B P, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Năm 2014, ông Phạm V Đ và bà Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và có con chung là

Phạm Gia Khánh, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại địa chỉ số nhà 18, tổ dân phố 9, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ. Đến tháng 3 năm 2015, ông Đức, bà H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà H đã bế con bỏ đi một thời gian. Đến tháng 11 năm 2015 bà H có quay trở lại vợ chồng cùng nhau kinh doanh tại nơi cư trú số nhà 183, đường Trường Chinh, tổ dân phố 21, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ nhưng không đăng ký tạm trú tại phố phường. Đến khoảng 20 ngày sau thì bỏ đi và không xuất hiện tại tỉnh Điện Biên nữa. Thời gian bà H bỏ đi đã gần 4 năm, ông Đức và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, ngày 25/7/2016 Tòa án ban hành Quyết định Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 07 đối với bà H, ông Đức đã tiến hành đăng, phát thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam, Báo Công lý, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, cổng thông tin UBND tỉnh Điện Biên nhưng không có tin tức gì của bà H. Vì vậy, ông Phạm V Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Đức, tuyên bố bà Trần Thị H mất tích. Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đức phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Bà Trần Thị H; sinh năm 1991; Nơi cư trú cuối cùng tại: Số nhà 183, đường Trường Chinh, tổ dân phố 21, phường T Th, thành phố ĐB P, tỉnh Đ nên đơn yêu cầu của Phạm V Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích:

[2] Ngày 28 tháng 3 năm 2019, ông Phạm V Đ có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà Trần Thị H. Ngày 29 tháng 3 năm 2019, Tòa án

nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố bà H mất tích theo đơn yêu cầu của ông Đức; đồng thời thông báo nhắc tìm bà H trên Báo Công lý, Đài tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

[3] Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã xác minh tại gia đình bà H và chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của bà H đều xác nhận, bà H vắng mặt tại nơi cư trú cuối cùng, tổ dân phố 21, phường T Th, thành phố ĐB P, tỉnh Đ từ tháng 11 năm 2015 đến nay. Sau khi nộp đơn yêu cầu Tòa án đã ban hành Quyết định và Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 01, ngày 19/4/2019 đối với chị Trần Thị H và đã tiến hành đăng phát thông báo trên báo Công Lý 03 số liên tiếp các số 39 ngày 15/5/2019, số 40 ngày 17/5/2019, số 41 ngày 22/5/2019, đồng thời đăng thông báo tìm kiếm trên Đài tiếng nói Việt Nam phát vào các ngày 23, 24, 25/5/2019.

[4] Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo nhắc tìm bà H lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc bà H còn sống hay đã chết. Vì vậy, cần chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đức về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị H mất tích.

Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích:

[5] Ông Phạm V Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

[6] Ông Phạm V Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

Ông Phạm V Đ có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm V Đ:

Tuyên bố bà Trần Thị H, sinh năm 1991, Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 183, tổ dân phố 21, phường T Th, thành phố ĐB P, tỉnh Đ là mất tích;

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm V Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự ông Đức đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2016/0002247 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Ông Phạm V Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Phạm V Đ được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- UBND phường Tân Thanh, TP.ĐBP;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Thương Huyền